

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 01 – 9 – 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình – xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lu Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ Hiếu
2. Ông Danh Lươl

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Ngân Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà là Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2017, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình – xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vi Thị H, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn T, xã QH, huyện LC, tỉnh TH; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Ấp 9, xã V, huyện M, tỉnh HG; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Vi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã xã V, huyện M, tỉnh Hậu Giang vào ngày 26/01/2015.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi kết hôn chị và anh Đ sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường nhậu say về đánh đập vợ con, không lo làm ăn, ghen tuông vô cớ, vợ chồng mặc dù tìm cách nhiều lần hàn gắn và động viên nhau nhưng không có kết quả. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 30/01/2012, hiện đang sống chung với anh Đ. Tại phiên tòa chị Vi Thị H đồng ý để cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ bị đơn Nguyễn Văn Đ để tiến hành phiên họp, phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn cũng như bị đơn không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vi Thị H đối với Nguyễn Văn Đ. Tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu nên không xem xét. Về con chung cháu Nguyễn Thị Thanh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 30/01/2012 hiện đang chung sống với anh

Nguyễn Văn Đ, tại phiên tòa chị Vi Thị H đồng ý giao con chung cho anh Đ nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa chưa thể hiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng cố tình vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn Văn Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình – xin ly hôn”, căn cứ theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và đã có con chung, nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ nhậu say về đánh đập vợ con, không lo làm ăn, ghen tuông vô cớ, đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị H và anh Đ đã ly thân từ đầu năm 2017 đến nay và tại biên bản xác minh của Tòa án tại nơi cư trú của vợ chồng chị Vi Thị H cũng đã thể hiện điều này. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ và kiên quyết yêu cầu xin ly hôn với anh Đ, từ đó chứng minh được rằng mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã thực sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy, việc chị Vi Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vi Thị H và anh Nguyễn Văn Đ có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 30/01/2012, hiện đang sống chung với anh Đ. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử chị Vi Thị H yêu cầu được

nuôi dưỡng cháu Thanh T. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị Vi Thị H đồng ý để cháu Thanh T cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng, nhận thấy đây là sự tự nguyện của chị Vi Thị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thanh T. Đối với chị Vi Thị H là người không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thanh T nên có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vi Thị H đồng ý giao con chung cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng nhưng tại phiên tòa anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nên chưa thể hiện có yêu cầu chị Vi Thị H cấp dưỡng nuôi chung nên chưa xem xét.

[6] Về tài sản chung: Chị Vi Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Vi Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Vi Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Thanh T (giới tính: Nữ) sinh ngày 30/01/2012.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn Đ chưa yêu cầu chị Vi Thị H cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

[2.4] Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Vi Thị H không ai được quyền cản trở.

[2.5] Về tài sản chung: Chị Vi Thị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.6] Về nợ chung: Chị Vi Thị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Vi Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được chuyển từ tạm ứng án phí sang án phí theo biên lai thu số 0011860 phiếu lập ngày 11/5/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn Nguyễn Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H.Long Mỹ;
- Chi cục THADS H.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Viễn A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Lư Trường Tây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lệ Hiếu

Danh Lươl

Lư Trường Tây

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND h.Long Mỹ;
- Chi cục THADS h.Long Mỹ;
- UBND xã Vĩnh Viễn A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Trường Tây